



CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (HOSE: **SCS**)

Đà tăng trưởng mạnh tiếp tục sang 2025



**Mở tài khoản
liền tay**

CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (HOSE: SCS)

Giá kỳ vọng	VND 92,624
Đóng cửa ngày 19/12/2024	VND 79,200
Lợi nhuận kỳ vọng	+17%

Thông tin cơ bản

Vốn hóa thị trường (Tỷ VND)	7,657
SLCP lưu hành (CP)	94,886,982
Tỷ lệ free float	40%
KLTB 20 phiên	221,060
Beta 6th (TTM)	0.22
P/E (TTM)	11.5x
Tỷ suất cổ tức	0%

Biến động giá cổ phiếu vs VN-Index



Chuyên viên phân tích:

Khổng Hữu Hiệp: hiep.khong@yuanta.com.vn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCS) được thành lập vào ngày 08/04/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Công ty chuyên cung cấp dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Công ty đang quản lý và vận hành 143.000m² nhà ga hàng hóa SCSC nằm ở phía Tây Nam ga hành khách – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, bao gồm 52.421 m² khu vực sân đậu máy bay có sức chứa 3 máy bay B747F hoặc 5 máy bay A321 cùng lúc, 26.670m² khu vực nhà ga hàng hóa có công suất thiết kế 200.000 tấn hàng hóa trong giai đoạn 1 và 350.000 tấn hàng hóa trong giai đoạn 2, và 64.000m² khu vực nhà kho, bãi đậu xe, đường giao thông, tòa nhà văn phòng và công trình phụ trợ.

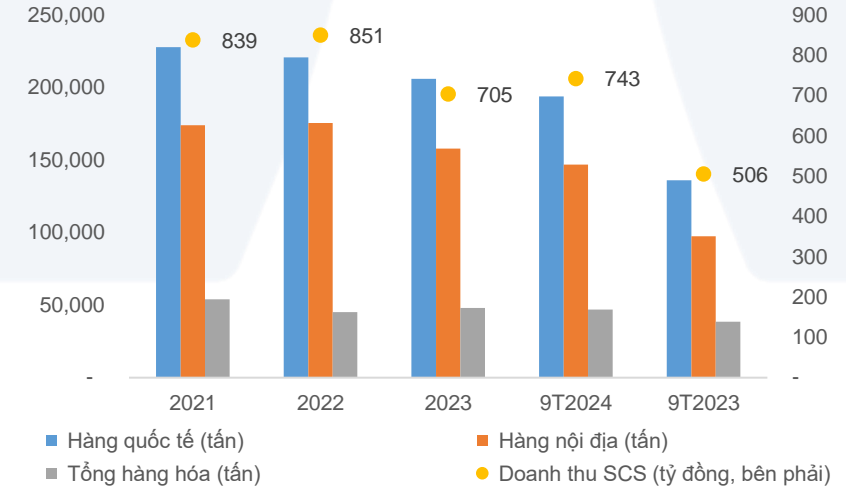
Cập nhật Kết quả kinh doanh Q3/2024

- Q3/2024 SCS ghi nhận doanh thu 266 tỷ đồng (+55% YoY) và LNST đạt 186 tỷ đồng (+46% YoY). Lũy kế 9T2024, SCS đạt doanh thu 743 tỷ đồng (+47% YoY) và LNST đạt 523 tỷ đồng (+41% YoY). Doanh thu Q3/2024 tăng mạnh nhờ vận tải hàng hóa quốc tế hàng không hồi phục và đóng góp của khách hàng mới Qatar Airways từ tháng 2/2024, khiến sản lượng hàng hóa xử lý đạt 65,568 tấn hàng (+42% YoY), trong đó, hàng hóa quốc tế đạt 51, 871 tấn, tăng mạnh 51% YoY, hàng trong nước đạt 13,697 tấn, tăng 16% YoY.
- Biên lợi nhuận gộp Q3 cũng cải thiện lên mức 80.0% (cùng kỳ 78.0%) do giá vốn hàng bán tăng chậm hơn doanh thu. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 27% YoY, cũng tăng chậm hơn doanh thu. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý doanh thu tài chính giảm 50% do SCS trả cổ tức nhiều trong năm nay nên giảm tiền gửi ngân hàng, giảm doanh thu từ lãi tiền gửi.
- Cơ cấu nguồn vốn của SCS rất lành mạnh, SCS tiếp tục duy trì tình trạng không vay nợ. Lượng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cuối Q3/2024 đạt 1,135 tỷ đồng, chiếm 65% TTS và tương đương 11,962 đồng/cổ phiếu.

Đà tăng trưởng mạnh sẽ tiếp tục trong Q4/2024 và sang 2025

- Chúng tôi kỳ vọng đà tăng trưởng mạnh mẽ của SCS sẽ tiếp tục trong ít nhất 2 quý tới nhờ** 1) nhiều doanh nghiệp đang tranh thủ tích cực xuất khẩu hàng hóa trước thời điểm ông Trump nhậm chức Tổng thống Mỹ và ban hành các biện pháp thuế quan; 2) đóng góp của khách hàng mới Qatar Airways từ tháng 2/2024. **Sau đó, tốc độ tăng trưởng có thể chậm hơn nhưng vẫn sẽ duy trì ở mức cao nhờ** 1) vận chuyển quốc tế hàng không hưởng lợi từ tình trạng căng thẳng biển Đỏ gây khó khăn cho vận tải quốc tế đường biển; 2) dự án mở rộng nhà ga T3 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất dự kiến sẽ bắt đầu khai thác vào giữa năm 2025.
- Biên lợi nhuận kỳ vọng sẽ cải thiện** tiếp tục nhờ sản lượng hàng hóa gia tăng giúp tối ưu hiệu quả hoạt động và sự gia tăng chủ yếu đến từ hàng hóa đi quốc tế với biên lợi nhuận tốt hơn.
- Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý rủi ro** về việc Dự án sân bay Long Thành (LTIA) kỳ vọng bắt đầu vận hành từ Q4/2026 sẽ khiến lượng hàng qua sân bay Tân Sơn Nhất bị giảm đi trong khi ACV đang dự kiến sẽ đấu thầu để chọn doanh nghiệp hợp tác hoặc nhượng quyền sử dụng hạ tầng của LTIA, SCS cần cạnh tranh thắng thầu với các đối thủ như ACSV, TCS... để duy trì vị thế trong ngành.
- Chúng tôi cũng đánh giá cao cơ cấu tài chính vững mạnh** của SCS với tình trạng không vay nợ và tiền mặt duy trì mức cao, lượng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cuối Q3/2024 đạt 1,135 tỷ đồng, chiếm 65% TTS và tương đương 11,962 đồng/cổ phiếu. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng SCS sẽ tiếp tục chính sách cổ tức tiền mặt cao từ 80% mệnh giá trong những năm tới, mang lại tỷ suất cổ tức hấp dẫn hơn 10% theo mức giá hiện tại.
- Chúng tôi định giá SCS bằng 2 phương pháp P/E và chiết khấu dòng cổ tức, tỷ trọng 50% mỗi phương pháp. Chúng tôi dùng mức P/E dự phóng là 13.2x lần, tương đương mức trung bình 2 năm do triển vọng tăng trưởng tích cực cho Q4/2024 và cả sang năm 2025. Kết quả dự phóng trung bình là 92,624 đồng/CP. **Theo đó, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với SCS với tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng +17% so với giá đóng cửa ngày 19/12/2024.**

Sản lượng hàng hóa và doanh thu của SCS



Định giá

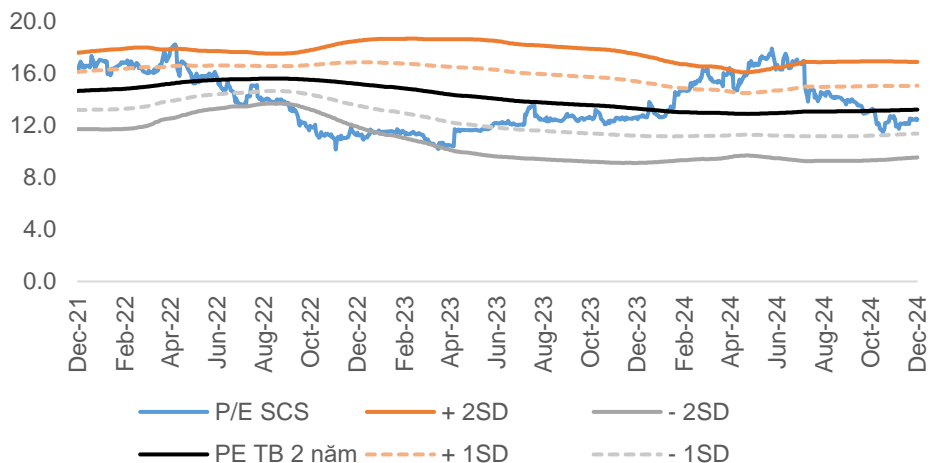
Theo PP P/E		Giá mục tiêu TB	
EPS 2024F	7,852	Giá đóng cửa (18/12/2024)	80,200
P/E	13.20	Tiềm năng tăng giá	15.5%
Giá trị định giá	103,649	EPS 2024F	7,852
Tỷ trọng	50%	BVPS 2024F	14,037
Theo PP chiết khấu dòng cổ tức		Forward P/E 2024F	11.8
Cổ tức 2024	8,000	Forward P/B 2024F	6.6
Tốc độ tăng trưởng dài hạn (g)	2.0%		
Chi phí vốn cổ phần	12.0%		
Giá trị cổ phiếu	81,600		
Tỷ trọng	50%		

Dự phóng kết quả kinh doanh

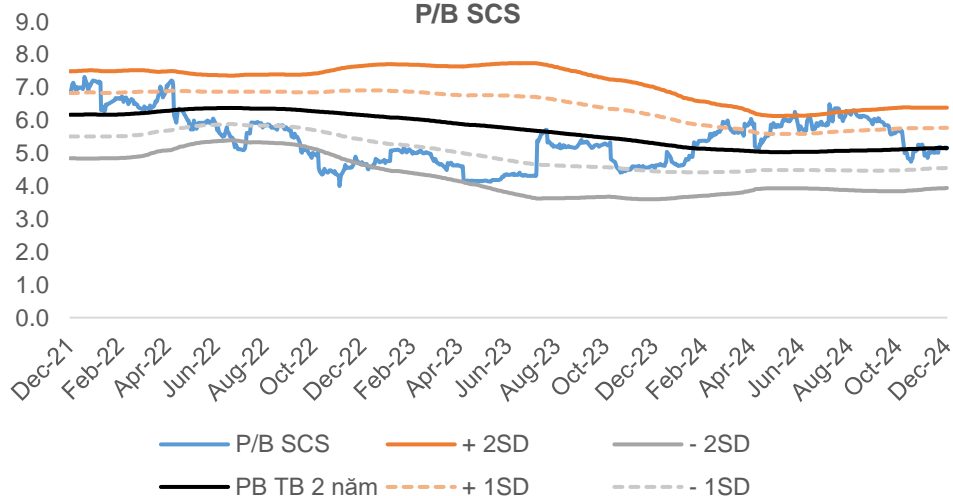


Chỉ số định giá

P/E SCS



P/B SCS



Tỷ VNĐ	2023	2024F	2025F
Bảng CĐKT			
+ Tiền mặt	163	170	237
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	899	829	850
+ Phải thu ngắn hạn	96	99	124
+ Hàng tồn kho	-	-	-
+ Tài sản ngắn hạn khác	4	4	5
Tổng tài sản ngắn hạn	1,163	1,102	1,217
+ Phải thu dài hạn	0	0	0
+ TSCĐ	434	407	383
+ Tài sản dở dang dài hạn	43	32	22
+ Đầu tư dài hạn	-	-	-
+ Tài sản dài hạn khác	64	67	84
Tổng tài sản dài hạn	540	506	489
Tổng tài sản	1,703	1,612	1,710
+ Nợ ngắn hạn	358	281	335
<i>Trong đó: Nợ ngắn hạn</i>	-	-	-
+ Nợ dài hạn	6	6	7
<i>Trong đó: Nợ dài hạn</i>	-	-	-
Tổng nợ	364	287	342
+ Vốn góp	944	944	944
+ Lợi nhuận chưa phân phối	315	301	344
Vốn chủ sở hữu	1,339	1,325	1,368
Tổng nguồn vốn	1,703	1,612	1,710
Dòng tiền			
Dòng tiền từ HĐKD	455	702	886
Dòng tiền từ HĐĐT	10	60	-50
Dòng tiền từ HĐTC	-354	-755	-769
Lưu chuyển tiền thuần	112	7	67
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	51	163	170
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	163	170	237
Chỉ số thanh khoản			
Hệ số thanh toán hiện hành	3.24	3.92	3.64
Hệ số thanh toán nhanh	3.24	3.92	3.64
Chỉ số tiền mặt	0.45	0.60	0.71
Số ngày phải thu	26	26	26
Số ngày phải trả	69	72	72
Số ngày tồn kho	28	29	29
Cấu trúc vốn			
VCSH/TTS	0.79	0.82	0.80
Nợ vay/VCSH	-	-	-
Nợ ngắn hạn/VCSH	-	-	-

Tỷ VNĐ	2023	2024F	2025F
Báo cáo KQKD			
Doanh thu thuần	705	1,051	1,156
GVHB	-170	-217	-243
Lãi gộp	535	834	913
Thu nhập tài chính	88	63	69
Chi phí tài chính	-1	0	0
Thu nhập từ công ty liên kết	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0
Chi phí quản lý	-52	-74	-81
Lợi nhuận từ HĐKD	1,106	1,658	1,815
Thu nhập ròng khác	-2	-2	0
LNTT	569	822	902
LNST	498	741	813
EPS cơ bản (VNĐ)			
	5,280	7,852	8,617
GTSS/cp (VNĐ)			
	14,185	14,037	14,495
Cổ tức (VNĐ/cp)			
	3,500	8,000	8,160
EBIT	484	761	832
EBITDA	527	805	878
Tăng trưởng			
Doanh thu	-17.18%	49.11%	10.00%
EBITDA	-22.99%	52.67%	9.02%
EBIT	-24.56%	57.26%	9.43%
Lãi ròng	-22.88%	48.72%	9.74%
VCSH	-6.62%	-1.04%	3.26%
Vốn điều lệ	0.53%	0.00%	0.00%
Tổng tài sản	9.48%	-5.34%	6.06%
Định giá			
P/E	0	11.8	0.0
P/B	0	6.6	6.4
EV/EBITDA	0.0	0.0	0.0
EV/Doanh thu	0.0	0.0	0.0
Tỷ suất lợi nhuận			
Biên lãi gộp	75.95%	79.38%	79.00%
Biên LN từ HĐKD	68.62%	72.37%	71.99%
Biên lãi ròng	70.70%	70.51%	70.35%
Chi phí bán hàng/DT thuần	0.00%	0.00%	0.00%
Chi phí quản lý/DT thuần	7.33%	7.01%	7.01%
ROE	35.95%	55.64%	60.40%
ROA	30.58%	44.71%	48.97%
ROIC	15.29%	25.76%	27.88%

Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.